

Số: **F01**/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **24** tháng **5** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Bộ chỉ số xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Giám đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, phân tích và có giải pháp

nhằm khắc phục, cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ CCHC Bộ Nội vụ (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử cải cách hành chính tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Thanh Hải

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 701/QĐ-UBND ngày 24/5/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

I. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH

STT	Đơn vị	Điểm thẩm định	Điểm đánh giá tác động (Điều tra XHH)	Tổng điểm	Thang điểm	Chỉ số năm 2022 (%)
I	15 sở, ngành					
1	Sở Nội vụ	25.90	60.31	86.21	100	86.21
2	Sở Tài chính	25.74	58.92	84.66	100	84.66
3	Sở Khoa học và Công nghệ	23.28	59.52	82.80	100	82.80
4	Sở Công thương	21.54	61.19	82.73	100	82.73
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	24.66	56.83	81.49	100	81.49
6	Sở Thông tin và Truyền thông	25.38	55.91	81.29	100	81.29
7	Sở Tư pháp	24.26	54.93	79.19	100	79.19
8	Sở Nông nghiệp và PTNT	22.17	55.83	78.00	100	78.00
9	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	22.86	54.96	77.82	100	77.82
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	23.01	54.04	77.05	100	77.05
11	Sở Giao thông vận tải	22.20	53.56	75.76	100	75.76
12	Sở Xây dựng	23.19	50.81	74.00	100	74.00
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	23.75	48.92	72.67	100	72.67
14	Sở Y Tế	22.00	42.48	64.48	100	64.48
15	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	23.43	40.18	63.61	100	63.61

II	05 đơn vị đặc thù					
1	Sở Ngoại vụ	14.81	41.52	56.33	69	81.64
2	Văn Phòng UBND tỉnh	15.87	37.00	52.87	65	81.34
3	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	11.50	38.45	49.95	64	78.04
4	Thanh tra tỉnh	14.87	41.00	55.87	74	75.50
5	Ban Dân tộc	12.15	40.87	53.02	74	71.65

II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

STT	Đơn vị	Điểm thẩm định	Điểm đánh giá tác động (Điều tra XHH)	Tổng điểm	Thang điểm	Chỉ số năm 2022 (%)
1	Huyện Than Uyên	26.50	50.66	77.16	100	77.16
2	Huyện Phong Thổ	24.18	47.92	72.10	100	72.10
3	Huyện Tam Đường	24.03	48.04	72.07	100	72.07
4	Thành phố Lai Châu	24.87	47.17	72.04	100	72.04
5	Huyện Nậm Nhùn	24.09	45.97	70.06	100	70.06
6	Huyện Tân Uyên	23.91	45.81	69.71	100	69.71
7	Huyện Mường Tè	23.28	42.56	65.84	100	65.84
8	Huyện Sìn Hồ	22.39	37.23	59.62	100	59.62